

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn G, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/8/1949 tại Thái Bình;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 3, thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (Đã chết), có vợ là Bùi Thị Đ (Đã chết) bị cáo có 04 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: trước khi bị bắt chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 23/11/2019, từ ngày 23/11/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Đội 3, thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Hoàng Ngọc S - Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (Có mặt).

+ Ông Lò Văn L - Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Mạnh C - Trưởng Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

+ Ông Lường Văn H, sinh năm 1947, địa chỉ: Đội 16, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

+ Ông Bùi Minh S, sinh năm 1974, địa chỉ: Đội 3, thôn Th S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 20/11/2019, khi Lê Văn G đang đi bộ ở khu vực đội 3, thôn Thanh Sơn, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an huyện Điện Biên phối hợp với công an xã Noong Luống phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi áo ngực bên phải của G 01 gói bằng giấy trắng chứa 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam và thu tại túi quần bên trái 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,13 gam. Bị cáo khai nhận số ma túy trên do khoảng 19 h cùng ngày bị cáo đi bộ đến đầu đường thuộc đội 1, xã Noong Luống mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 100.000 đ với mục đích để bản thân sử dụng. Khi bị bắt quả tang, Công an còn thu giữ của bị cáo số tiền 230.000 đ nhưng không lập biên bản, số tiền này đã được trả lại cho chị Lê Thị Th là chủ sở hữu số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình, về khối lượng Methamphetamine bị thu giữ, về những tình tiết có liên quan. Tuy nhiên còn có những lời khai về khối lượng Heroine bị thu giữ khác nhau, mâu thuẫn và không thống nhất, không chính xác. Bị cáo có thái độ ăn năn hối cải nhưng chưa thật sự sâu sắc.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị Th: Sáng ngày 20/11/2019 chị Thủy có đưa cho bố đẻ của mình là bị cáo Lê Văn G số tiền 330.000 đ. Việc bị cáo lấy 100.000 đ từ số tiền đó đi mua ma túy chị Thủy không biết, mục đích chị đưa tiền cho bị cáo không phải để cho bị cáo mua ma túy sử dụng mà để mua đồ ăn cho con chị Th. Hiện chị Th đã được nhận lại số tiền còn lại là 230.000 đ và không có ý kiến và yêu cầu gì.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Lường Văn H: Có tham gia chứng kiến việc mở niêm phong xác định khối lượng ma túy thu giữ của Lê Văn G, việc xác định khối lượng ma túy diễn ra đúng như biên bản thể hiện, khối lượng ma túy thu giữ của Lê Văn G khi cân là 0,13 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

+ Ông Lò Văn L: Việc tổ chức cân khác định khối lượng được thực hiện đúng qui định, có đầy đủ các thành phần tham gia, phương tiện sử dụng cân đảm bảo theo qui định, khối lượng ma túy khi cân đối với các cục bột trắng nghi Heroine là 0,13 gam và đối với viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 0,1 gam.

+ Ông Hoàng Ngọc S: Là điều tra viên thụ lý chính điều tra vụ án, kể từ khi được phân công đã thực hiện đúng các qui định của pháp luật trong việc điều tra vụ án. Đối với khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo G tại biên bản hỏi cung ngày 10/12/2019 và ngày 23/12/2019 điều tra viên đã hỏi bị cáo và bị cáo đều thừa nhận đã được tham gia mở niêm phong xác định khối lượng và khối lượng ma túy bị thu giữ đó là 0,13 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

+ Ông Bùi Minh S: Bản thân là công an viên của xã, là người chứng kiến việc bắt quả tang đối với Lê Văn G đồng thời cũng trực tiếp tham gia bắt đối tượng G, khi bắt giữ có thu giữ 230.000 đ của bị cáo nhưng đã trả lại cho người nhà bị cáo.

+ Ông Nguyễn Mạnh Cường: Bản thân trực tiếp tham gia bắt quả tang đối với Lê Văn G, về số tiền 230.000 đ khi bắt có thu giữ của bị cáo nhưng đã gửi trả về cho con gái của bị cáo. Việc thu giữ và trả lại không lập biên bản, khi trả cũng chưa khẳng định được số tiền trên có liên quan đến việc phạm tội hay không.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSDB ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm o, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn G với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lê Văn G gồm: 0,13 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,04 gam, còn lại 0,09 gam và 0,1 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định hết; Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 20 giờ ngày 20/11/2019, tại khu vực đội 3, thôn Thanh Sơn, xã Noong Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Lê Văn G đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy 0,1 gam Methamphetamine và 0,13 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, theo quy định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là

0,23 gam tương đương khối lượng ma túy qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của G đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn G có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo có một số lời khai chưa thống nhất, chưa chính xác tuy nhiên về cơ bản đã thành khẩn khai báo và có ăn năn hối cải ở mức độ nhất định về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người trên 70 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ nhưng do còn có vấn đề khai báo chưa chính xác, việc ăn năn hối cải của bị cáo chưa sâu sắc cho nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng mà không áp dụng cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặt khác, bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có khả năng tự cải tạo, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì mới không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo mà cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng Giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Do vậy, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 0,13 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine vật chứng thu giữ của bị cáo là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 230.000 đồng khi Công an bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo và trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Th, cơ quan điều tra đã không lập biên bản đưa vào hồ sơ vụ án. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và chị Lê Thị Th không có ý kiến, yêu cầu gì về vấn đề này. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

[6] Về vấn đề có liên quan khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Chị Lê Thị Th là người đã đưa tiền cho bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng tiền đó để mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cho nên hầu hết các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp. Tuy nhiên, khi lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo, Điều tra viên đã không phản ánh nội dung thu giữ và trả lại số tiền 230.000 đ thu của bị cáo, sử dụng người tham gia bắt bị cáo làm người chứng kiến là chưa đảm bảo các qui định tại khoản 2 điều 67, các điều 105, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần rút kinh nghiệm và khắc phục trong công tác điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, các điểm o, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, các khoản 1, 4 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn G 13 (mười ba) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự để thi hành hoặc ngày bị áp giải thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,04 gam, còn lại 0,09 gam và 0,1 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định hết 0,1 gam thu giữ của Lê Văn G; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).*

4. Về án phí: Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc